

V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG**

*Các Hôi thâm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Tư
2. Ông Nguyễn Minh Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Không có.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2020/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2020, về việc “*Ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Nguyễn Thị P, sinh năm 1985; địa chỉ số C, khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (đề nghị vắng mặt)

\* **Bị đơn:** Nguyễn Văn Kim Sơn E, sinh năm 1987; địa chỉ số C, khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 19/5/2020 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Nguyễn Thị P trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn Kim Sơn E sau khi tìm hiểu một thời gian rồi chung sống như vợ chồng từ năm 2011, nhưng đến ngày 14/02/2017 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Quá trình chung sống, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã lẫn nhau và đã ly thân hơn 02 tháng. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Sơn E. Về con chung, không có. Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Văn Kim Sơn E không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà **Nguyễn Thị P** khởi kiện ông Nguyễn Văn Kim Sơn E có địa chỉ tại thành phố Vĩnh Long để yêu cầu xin ly hôn; cho nên, đây là vụ án dân sự tranh chấp về hôn nhân và gia đình “*Ly hôn*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Nguyễn Văn Kim Sơn E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt, cho nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P, Hội đồng xét xử thấy: Bà P và ông Nguyễn Văn Kim Sơn E chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre ngày 14/02/2017, nên được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau; vợ chồng đã ly thân hơn 02 tháng. Mặt khác, Tòa án đã thông báo cho ông Sơn E biết việc bà P xin ly hôn nhưng ông Sơn E không có ý kiến phản đối. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà P và ông Sơn E đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, bà P yêu cầu được ly hôn với ông Sơn E là có cơ sở chấp nhận phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị P trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà **Nguyễn Thị P** không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà **Nguyễn Thị P phải** chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà **Nguyễn Thị P**. Bà P **được ly hôn với ông** Nguyễn Văn Kim Sơn E.

**2. Về con chung:** Không có.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Bà **Nguyễn Thị P** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Buộc bà **Nguyễn Thị P** chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005414, ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, nên bà P không phải nộp thêm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Báo cho bà **Nguyễn Thị P** biết, được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông **Nguyễn Văn Kim Sơn E** có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh VL;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA TPVL;
- Các đ/s.
- Ủy ban nhân dân xã Thanh Tân,  
huyện Mô Cày Bắc, tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ,...

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Tấn Thành**